

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn V Sáng

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu –Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm V T, sinh năm 1986; giới tính: Nam; nơi sinh: thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn 8, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm V T và bà Nguyễn Thị Q; gia đình có 03 anh em, T là con thứ hai; vợ Đinh Thị H, sinh năm 1991; có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/02/2018, Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, đến ngày 12/9/2019, T chấp hành xong (chưa được xóa); bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 10/9/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

Cháu Trương Công V, sinh năm 2016; nơi cư trú: Thôn 8, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 8, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ); vắng mặt.

- Người bảo vệ Quyền lợi ích hợp pháp của bị hại:

Ông Bùi V B – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước – Trung tâm trợ giúp pháp lý Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/8/2021 Công an xã A nhận được đơn trình báo của bà Nguyễn Thị Qết, sinh năm 1957 ở thôn 8, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng về việc cháu Trương Công V, sinh ngày 07/3/2016 (là cháu nội của bà) bị đối tượng Phạm V T chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền kim loại bạc khi cháu V đang đeo trên cổ trị giá khoảng 300.000 đồng. Sau khi nhận được đơn trình báo Công an xã A đã báo cáo về phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T tiến hành điều tra, xác minh theo Q định. Ngày 01/9/2021 biết hành vi chiếm đoạt sợi dây chuyền kim loại bạc của cháu V bị phát hiện, Phạm V T đã đến công an huyện T đầu thú giao nộp sợi dây chuyền đã chiếm đoạt của cháu V.

Theo kết luận định giá tài sản số 71/BB-HĐĐGTS ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T: 01 sợi dây chuyền kim loại bạc, dài 40cm, bản rộng 0,3cm hai đầu có khuy cài đã qua sử dụng có trị giá 200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Phạm V T khai: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28/8/2021, T đi bộ đến nhà anh Thân V Hệ ở thôn 8, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng (là bạn cùng xóm) chơi. Khoảng 10 phút sau, T đi bộ về nhà, trên đường về T thấy cháu Trương Công V đang ngồi chơi ở rìa đường, trên cổ cháu V có đeo sợi dây chuyền kim loại bạc, T nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của cháu V để bán lấy tiền. T đi đến hỏi cháu V “bố có ở nhà không” cháu V trả lời “không có ở nhà”. T quan sát thấy không có người, T liền dùng tay phải ôm cháu V từ phía sau, rồi dùng tay ghì vào cổ và tháo sợi dây chuyền trên cổ cháu V ra, vừa tháo, T vừa nói “ngồi yên”. Do sợ hãi cháu V chỉ khóc mà không dám nói gì và không dám chống cự lại. Sau khi tháo được sợi dây chuyền, T thả cháu V ra rồi đi bộ về nhà, sau đó T mang sợi dây chuyền đến hiệu vàng Trần Toàn thuộc thôn Phố Mới, xã Quảng Thanh, huyện T do chị Nguyễn Thị Thoa, sinh năm 1981 ở thôn 8, xã Hợp Thành, huyện T, Hải Phòng làm chủ bán được số tiền 150.000 đồng. Khi bán sợi dây chuyền, T không nói là do chiếm đoạt mà có. Toàn bộ số tiền bán dây chuyền có được T đã mua ma túy sử dụng. Sau khi biết hành vi chiếm đoạt sợi dây

chuyên bị phát hiện, T đã đến cửa hàng vàng Trần Toàn chuộc lại sợi dây chuyền và giao nộp cho cơ quan Công an để trả lại cho bị hại.

Tại cơ quan điều tra bị hại cháu Trương Công V và đại diện hợp pháp của bị hại khai về việc bị T chiếm đoạt tài sản cháu V chạy về nhà nói lại sự việc với bà Nguyễn Thị Qết (là bà nội) để trình báo cơ quan công an. Hiện cháu V đã được cơ quan điều tra trả lại sợi dây chuyền kim loại bạc. Đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm V T.

Tại cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị Thoa, sinh năm 1981 ở thôn 8, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng trình bày: Chị là người bán hàng tại cửa hàng vàng Trần Toàn. Khoảng chiều tối ngày 28/8/2021 có một thanh niên (sau này biết tên là Phạm V T) đến bán cho chị 01 sợi dây chuyền kim loại bạc với giá 150.000 đồng, đến sáng ngày 29/8/2021 T đến hỏi mua lại sợi dây chuyền này với giá 190.000 đồng. Trong quá trình trao đổi mua bán T không nói cho chị Thoa biết sợi dây chuyền kim loại bạc này do T chiếm đoạt mà có.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố Phạm V T về tội "Cướp tài sản" theo Q định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm V T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo chấp hành án và có cơ hội sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Bị hại và đại diện hợp pháp hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, song đã có lời khai tại cơ quan điều tra không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bảo vệ Quyền lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa không có ý kiến gì trình bày thêm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và người thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm V T tội "Cướp tài sản" theo Q định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử phạt bị cáo Phạm V T từ 08 đến 09 năm tù về tội Cướp tài sản; Về dân sự đã được giải Qết xong trong giai đoạn điều tra bị hại, không có yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đề cập giải Qết; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt

bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Q định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Xét định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm Qền, trình tự thủ tục theo Q định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có Qền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Xét định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Xét định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và người có Qền lợi nghĩa vụ liên quan; Biên bản xác định hiện trường; phù hợp với nội dung bản kết luận định định giá tài sản số 71/BB-HĐĐGTS ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Ngày 28/8/2021 Phạm V T có hành vi dùng tay ôm cháu Trương Công V từ phía sau, ghì vào vùng cổ và đe dọa khiến cháu V không có khả năng chống cự (tại thời điểm cháu V mới 05 tuổi, 6 tháng, 02 ngày) để chiếm đoạt tài sản là sợi dây chuyền kim loại bạc có giá trị 200.000 đồng tại khu vực thôn 8, xã A, huyện T, Hải Phòng. Do vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm V T phạm tội "Cướp tài sản" theo Q định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Phạm V T về tội "Cướp tài sản" theo Q định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến Qền sở hữu tài sản, Qền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[4] Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội và Xét định hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện tác động gia đình (mẹ bị cáo) chuộc lại tài sản trả cho bị hại và bị hại cũng như người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Q định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi Qết định hình phạt đối với bị cáo. Song xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt nghiêm buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian như mức đề xuất của kiểm sát viên mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự

Đã được giải Qết xong tại giai đoạn điều tra, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải Qết.

[6] Về hình phạt bổ sung

Tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự Q định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, song xét bị cáo không có công ăn việc làm thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Q định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử: Phạt bị cáo Phạm V T 08 (Tám năm tù) về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/9/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị Qết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị cáo Phạm V T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về Qền kháng cáo bản án

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có Qền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có Qền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo Q định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qền thoả thuận thi hành án, Qền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Q định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Q định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

